

Số: /2022/NQ-HĐND

Đồng Tháp, ngày 29 tháng 9 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định chi tiết danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP  
KHÓA X - KỲ HỌP ĐỘT XUẤT LẦN THỨ HAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;*

*Xét Tờ trình số 110/TTr-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định chi tiết danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp và Tờ trình số 124/TTr-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về điều chỉnh, bổ sung nội dung dự thảo Nghị quyết quy định chi tiết danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân Tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

## QUYẾT NGHỊ:

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

#### 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định khoản thu, mức thu và cơ chế quản lý thu chi các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

#### 2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (*sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục công lập*).

b) Người học trong các cơ sở giáo dục công lập quy định tại điểm a khoản này và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

c) Không áp dụng để thuê khoán người nấu ăn cho học sinh trong cơ sở giáo dục công lập đã được hỗ trợ người nấu ăn trong các văn bản của Trung ương và của Tỉnh.

### **Điều 2. Nguyên tắc thực hiện**

1. Hàng năm, cơ sở giáo dục công lập phải đăng ký danh mục các khoản thu và mức thu đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục với cơ quan quản lý chuyên môn trực tiếp để được phê duyệt; không được thỏa thuận các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục khác ngoài các khoản thu dịch vụ theo quy định của Nghị quyết này.

2. Thực hiện thu, chi đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả; trước khi thu phải có dự toán thu, chi từng khoản đảm bảo tính đúng, tính đủ bù đắp chi phí, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội thực tế của từng địa phương, mức thu nhập của cha mẹ học sinh; các cơ sở giáo dục công lập phải thỏa thuận với cha mẹ học sinh và báo cáo cơ quan quản lý chuyên môn trực tiếp; các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục quy định mức thu không được vượt quá mức thu tối đa theo quy định tại Nghị quyết này.

3. Nguyên tắc xác định mức thu: cơ sở xác định mức thu tối đa có áp dụng mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động quy định tại Nghị định số 38/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ. Trường hợp Chính phủ có điều chỉnh mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động thì thực hiện theo quy định mới của Chính phủ.

**Điều 3. Danh mục các khoản thu và mức thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với các cơ sở giáo dục công lập**

1. Danh mục các khoản thu và mức thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục có quy định mức thu: *(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm)*

2. Đối với vùng thành thị (*phường, thị trấn*) mức thu tối đa quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Đối với vùng nông thôn (*xã*) mức thu tối đa bằng 80% quy định tại khoản 1 Điều này.

**Điều 4. Cơ chế quản lý thu, chi; chế độ miễn, giảm**

1. Cơ chế quản lý thu, chi

a) Việc thu, chi các khoản thu dịch vụ phục vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục phải đảm bảo thu vừa đủ chi, mang tính chất phục vụ, không mang tính kinh doanh.

b) Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường tính theo tháng (*theo thực tế thời gian học sinh đến trường*).

c) Thực hiện việc thu, chi bảo đảm công khai theo quy định tại Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Quy chế dân chủ cơ sở.

d) Hạch toán các khoản thu, chi và thực hiện công khai theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật hiện hành. Bảo đảm nguyên tắc thu, chi; không được điều chuyển từ khoản thu này sang khoản thu khác.

đ) Khi thực hiện các khoản thu đối với những nội dung được ngân sách nhà nước cấp hỗ trợ hoặc đã được bố trí từ nguồn kinh phí khác, mức thu phải được giảm trừ sau khi tính toán số kinh phí đã được bố trí trong dự toán của đơn vị.

2. Chế độ miễn, giảm

a) Miễn thu các khoản thu quy định tại Nghị quyết này (không bao gồm tiền ăn, nước uống) đối với học sinh thuộc trường hợp: Con liệt sỹ; gia đình thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ; người khuyết tật; mồ côi cả cha lẫn mẹ; con cán bộ, công chức, viên chức mà cả cha và mẹ đều bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.

b) Giảm 50% mức thu các khoản thu quy định tại Nghị quyết này (không bao gồm tiền ăn, nước uống) đối với học sinh thuộc trường hợp: Con thương binh, bệnh binh, người hưởng chính sách như thương binh; gia đình thuộc hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ; mồ côi cha hoặc mồ côi mẹ; con cán bộ, công chức, viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.

**Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân Tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp Khoá X, Kỳ họp đột xuất lần thứ hai thông qua ngày 29 tháng 9 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 10 tháng 10 năm 2022./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội;
- Chính phủ;
- Bộ GD-ĐT;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra VBQPPL);
- TT.TU, HĐND, UBND, UBMTTQVN Tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội Tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức CT-XH Tỉnh;
- TT.HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Công báo Tỉnh, Cổng Thông tin điện tử Tỉnh;
- Lưu: VT, VHXX.

**CHỦ TỊCH****Phan Văn Thắng**